BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1169 /BNN-TCLN	*Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2023*
V/v sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Ngày 08/8/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/1/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (Nghị quyết số 71/NQ-CP). Sau 05 năm Chỉ thị, Nghị quyết được ban hành, các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương đã chủ động, tích cực và quyết liệt triển khai thực hiện các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Thực hiện Kế hoạch số 140/KH-BKTTW ngày 07/02/2023 của Ban Kinh tế Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW và để có cơ sở báo cáo Chính phủ về kết quả sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP theo quy định tại khoản 1 Mục III Nghị quyết số 71/NQ-CP; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Triển khai sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP đồng thời với việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW theo Kế hoạch số 140/KH-BKTTW ngày 07/02/2023 của Ban Kinh tế Trung ương và theo chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy.

2. Căn cứ tình hình cụ thể của từng địa phương để tổ chức sơ kết theo hình thức phù hợp, xây dựng báo cáo sơ kết theo đề cương đính kèm, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trước ngày 15/3/2023, đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ thư điện tử Email: fpd@kiemlam.org.vn.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo, thực hiện./.

Nơi nhận:	**KT. BỘ TRƯỞNG**
- Như trên;	**THỨ TRƯỞNG**
- Phó Thủ tướng Lê Văn Thành (để báo cáo);	
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để báo cáo);	
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để báo cáo);	
- Văn phòng Chính phủ;	
- Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc TW (để p/h chỉ đạo);	
- Văn phòng Ban cán sự Đảng Bộ NN&PTNT;	
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố;	
- Lưu: VT, TCLN.	**Nguyễn Quốc Trị**

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO SƠ KẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP
(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày /3/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Phần I
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

I. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG

- Nêu khái quát hiện trạng tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp của địa phương trước khi Nghị quyết 71/NQ-Cp được ban hành (giai đoạn 2011 – 2016).

- Hiện trạng tài nguyên rừng năm 2017 và 2022.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2016

Đánh giá chung tình hình công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2016.

Phần II
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP

I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Kết quả công tác quán triệt và triển khai thực hiện, Nghị quyết số 71/NQ-CP trên các mặt:

- Các văn bản triển khai.

- Ban hành kế hoạch của tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, ngành.

- Hội nghị triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP.

(Tổng hợp theo phụ lục 01)

II. KẾT QUẢĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỪ KHI CÓ CHỈ THỊ 13-CT/TW; NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP

1. Công tác tuyên truyền

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 71/NQ-CP.

- Đánh giá việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao hiểu biết, nhận thức trách nhiệm đối với công tác bảo vệ, phát triển rừng *(Tổng hợp theo phụ luc 02).*

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

b) Quyết định phân công, phân cấp cụ thể trách nhiệm quản lý Nhà nước cho chính quyền cơ sở, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền, cơ quan, tổ chức về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

c) Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ.

d) Quản lý chặt chẽ tình trạng dân di cư tự do tại nơi đi và nơi đến.

đ) Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của lực lượng Kiểm lâm.

e) Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát.

g) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật.

3. Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng

a) Phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa đến đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

b) Giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

c) Việc giao, cho thuê đối với diện tích rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng do UBND xã đang quản lý *(Tổng hợp theo phụ lục 07).*

d) Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI *(Tổng hợp theo phụ lục 08).*

4. Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng

a) Giám sát chặt chẽ các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, nhất là đối với các dự án phát triển thuỷđiện, khai thác khoáng sản, xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ du lịch... *(Tổng hợp theo phụ lục 03).*

b) Rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên.

c) Rà soát, đánh giá các dự án chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp *(Tổng hợp theo phụ lục 04).*

d) Đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân vùng dự án *(Tổng hợp theo phụ lục 05).*

đ) Xử lý nghiêm minh, công khai, minh bạch các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư *(Tổng hợp theo phụ lục 06)*

5. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương.

a) Các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương phải chịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới vi phạm các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng *(Tổng hợp theo phụ lục 09).*

c) Trách nhiệm của công chức, viên chứcchịu trách nhiệm chính đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, mất rừng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý *(Tổng hợp theo phụ lục 10).*

6. Phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng

a) Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp.

b) Đẩy mạnh trồng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển, ven sông, rừng đầu nguồn.

c) Trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác; nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ thành rừng kinh doanh gỗ lớn (*Tổng hợp theo phụ lục 11).*

d) Khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh phục hồi, bổ sung rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng.

đ) Kết quả trồng rừng thay thế *(Tổng hợp theo phụ lục 12).*

7. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên

a) Công tác bảo vệ rừng

Kết quả thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ rừng, PCCCR, ngăn chặn việc khai thác, mua bán, vận chuyển, phá rừng, động vật rừng trái pháp luật (*Tổng hợp theo phụ lục 13*).

b) Dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên.

- Tình hình cấp phép khai thác tận thu, tận dụng lâm sản trên diện tích rừng tự nhiên.

-Tình hình khai thác rừng tự nhiên theo phương án quản lý rừng bền vững.

c) Kiểm soát việc chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác.

8. Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

- Kết quả quan hệ hợp tác song phương trong quản lý bảo vệ rừng vùng giáp ranh, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép lâm sản

qua biên giới.

- Kết quả huy động các nguồn vốn tài trợ nước ngoài (vốn ODA, vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế…) cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

9. Tổ chức thực hiện

Công tác kiểm tra, giám sát,đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện chỉ thị và báo cáo kết quả thực hiện hằng năm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

Nêu khái quát những kết quả chủ yếu đã đạt được theo 08 nhóm nội dung đã nêu tại phần II.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

a) Tồn tại, hạn chế

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

c) Bài học kinh nghiệm

Phần III

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. NHẬN ĐỊNH, DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Dự báo bối cảnh tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế có tác động đến việc công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

2. Những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

- Thuận lợi

- Khó khăn

- Cơ hội

- Thách thức

- Những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: cam kết đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050; dịch vụ môi trường rừng; trao đổi tín chỉ các bon; bảo vệ động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm và phòng chống buôn bán xuyên biên giới.....

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TIẾP THEO

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Phụ lục: 01

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71/NQ-CP

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Cấp triển khai	Văn bản triển khai Chỉ thị, Nghị quyết		Kế hoạch triển khai Chỉ thị, Nghị quyết		Hội nghị triển khai Chỉ thị, Nghị quyết			Ghi chú
		Tên văn bản (công văn, Nghị quyết …)	Ngày ban hành	Tên kế hoạch	Ngày ban hành	Tên hội nghị	Ngày tổ chức	Số lượng người tham dự	
I	**Tỉnh ủy**								
1									
2									
.									
II	**UBND tỉnh**								
1									
2									
.									
III	**Huyện ủy**								
1									
2									
.									
IV	**UBND huyện**								
1									
2									
.									

Phụ lục 02:

BIỂU TỔNG HỢP CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ BẢO VỆ RỪNG VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG THEO NGHỊ QUYẾT TỈNH ……

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

STT	Tên đơn vị	Hội nghị		Tập huấn		Bài viết		Tuyên truyền trên truyền hình		Phóng sự		Tọa đàm		Phát thanh trên loa xã, phương		Tuyên truyền lưu động		Ghi chú
		Số lượng hội nghị	số người tham gia hội nghị	Số lớp	Số lượng người tham gia	Số lần tổ chức thi viết	Số lượng bài viết	Số lần tuyên truyền	số lần phát sóng	Số lượng bài phóng sự truyền hình	Số lượng bài phóng sự báo trí	Số lần tọa đàm	Số lượng người tham dự	Số lượng xã, phường phát thanh	Số lần phát thanh	Hình thức tuyên truyền lưu động	Số lần	
1	Cấp tỉnh																	
2	Huyện A																	
3	Huyện B																	
4	……..																	
5	……..																	
	……..																	
	Tổng toàn tỉnh																	

Phụ lục 03:

BIỂU TỔNG HỢP CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TỪ 01/01/2017 - 31/12/2022 TỈNH……

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên dự án	Diện tích các dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng chia theo loại rừng									Diện tích rừng đã được chuyển mục đích sử dụng rừng									Ghi chú
		Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Đặc dụng		Phòng hộ		sản xuất		Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất		
					RTN	RT	RTN	RT	RTN	RT				RTN	RT	RTN	RT	RTN	RT	
1	*2*	*3 = 4+5*	*4 = 6+8+10*	*5= 7+9+11*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12 = 13+114*	*13 = 15+17+19*	*14 = 16+18+20*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
I	**Nhóm dự án quốc phòng, an ninh**																			
1	Dự án …																			
2	……..																			
II	**Nhóm dự án công trình công cộng, anh sinh xã hội**																			
1	Dự án …																			
2	……..																			
III	**Nhóm dự án phát triển nông lâm nghiệp**																			
1	Dự án …																			
2	……..																			
IV	**Nhóm dự án khai thác khoáng sản**																			

1	Dự án …																			
2	……..																			
V	**Nhóm dự án đầu tư công nghiệp, du lịch, thương mai**																			
1	Dự án …																			
2	……..																			
VI	**Nhóm dự án Thủy điện**																			
1	Dự án …																			
2	……..																			
VII	**Nhóm dự án khác**																			
1	Dự án …																			
2	……..																			

Phụ lục 04:

BIỂU TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG TRỒNG CAO SU TỪ 01/01/2017 - 31/12/2022 TỈNH……

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên dự án	Diện tích các dự án có đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang trồng cao su									Diện tích đã được chuyển mục đích sử dụng rừng sang trồng cao su									Ghi chú
		Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Đặc dụng		Phòng hộ		sản xuất		Tổng	Tổng RTN	Tổng RT	Đặc dụng		Phòng hộ		Sản xuất		
					RTN	RT	RTN	RT	RTN	RT				RTN	RT	RTN	RT	RTN	RT	
1	*2*	*3 = 4+5*	*4 = 6+8+10*	*5= 7+9+11*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12 = 13+114*	*13 = 15+17+19*	*14 = 16+18+20*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*
1	Dự án …																			
2	Dự án …																			
3	……..																			

Phụ lục 05:

BIỂU TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐÌNH CHỈ, THU HỒI DO SAI PHẠM VỀ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆPTỪ 01/01/2017 - 31/12/2023 TỈNH ….

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên dự án	Tên công ty, đơn vị quản lý	Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của dự án bị đình chỉ					Lý do bị đình chỉ dự án	Diện tích rừng và đất lâm nghiệp của dự án bị thu hồi					Lý do bị thu hồi dự án
			Tổng diện tích	RTN	RT	Đất chưa có rừng	Chưa xác định		Tổng diện tích	RTN	RT	Đất chưa có rừng	Chưa xác định	
1	Dự án …	Công ty A												
2	……..	Công ty B												

Phụ lục 06:

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VI PHẠM, THIẾU TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, CẤP PHÉP ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP TỪ 31/01/2017 - 31/12/2022 TỈNH ……..

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên tổ chức, cá nhân vị phạm	Hình thức xử lý								Lý do bị xử lý
		Bị xử lý ký luật				Bị xử phạt hành chính		Xử lý hình sự		
		Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lượng	Cách chức	Số tiền bị phạt	Số tiền phải bồi thường	Số người bị khởi tố	Số người đã bị kết án	
I	**Tổ chức**									
1	Tổ chức A									
2	Tổ chức B									
II	**Cá nhân**									
1	N.V.A									
2										

Phụ lục 07:

TỔNG DIỆN TÍCH GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG TỈNH ……

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Loại rừng	Diện tích giao theo chủ rừng (ha)										Diện tích cho thuê rừng (ha)						Ghi chú
		Tổng diện tích	BQL rừng đặc dụng	BQL rừng phòng hộ	Tổ chức kinh tế	Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang	Tổ chức KHCN, đào tạo	Hộ gia đình	Cá nhân	Cộng đồng dân cư	Đối tượng khác	Tổng diện tích	Tổ chức kinh tế	Hộ gia đình	Cá nhân	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Đối tượng khác	
I	**Giao rừng năm 2017**																	
1	***Rừng đặc dụng***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
2	***Rừng phòng hộ***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
3	***Rừng sản xuất***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
II	**Năm 2018**																	

1	***Rừng đặc dụng***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
2	**Rừng phòng hộ**																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
3	***Rừng sản xuất***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
III	**Năm 2019**																	
1	***Rừng đặc dụng***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
2	***Rừng phòng hộ***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
3	***Rừng sản xuất***																	

-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
III	**Năm 2020**																	
1	***Rừng đặc dụng***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
2	***Rừng phòng hộ***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
3	***Rừng sản xuất***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
III	**Năm 2021**																	
1	***Rừng đặc dụng***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
2	***Rừng phòng hộ***																	

-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
3	***Rừng sản xuất***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
IV	**Năm 2022**																	
1	***Rừng đặc dụng***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
2	***Rừng phòng hộ***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
3	***Rừng sản xuất***																	
-	Rừng tự nhiên																	
-	Rừng trồng																	
-	Đất chưa có rừng																	
	Tổng																	

Phụ lục 08:

BIỂU TỔNG HỢP SẮP XẾP CÔNG TY LÂM NGHIỆP THEO NGHỊ ĐỊNH 118/2014/NĐ-CP TỈNH……..

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên công ty trước khi sắp xếp	Tên công ty sau sắp xếp theo Nghị định 118	Diện tích rừng và đất lâm nghiệp công ty quản lý trước khi sắp xếp (ha)					Diện tích rừng và đất lâm nghiệp công ty quản lý sau khi sắp xếp theo Nghị định 118 (ha)					Ghi chú
			Tổng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Đất khác	Tổng	Rừng đặc dụng	Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất	Đất khác	
1	Công ty A												
2	……												
3	……..												

Phu lục 09:

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐỂ XẢY RA PHÁ RỪNG, CHÁY RỪNG, MẤT RỪNG THUỘC LĨNH VỰC, ĐỊA BÀN QUẢN LÝ
TỪ 01/01/2017 - 31/12/2022 TỈNH ……

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Chức vụ	Đơn vị công tác	Hình thức xử lý								Lý do bị xử lý
			Bị xử lý ký luật				Bị xử phạt hành chính		Xử lý hình sự		
			Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lượng	Cách chức	Số tiền bị phạt	Số tiền phải bồi thường	Bị khởi tố	Đã bị kết án	
1											
2											
.											

Phu lục 10:

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐỂ XẢY RA PHÁ RỪNG, CHÁY RỪNG, MẤT RỪNG THUỘC LĨNH VỰC, ĐỊA BÀN QUẢN LÝTỪ 01/01/2017 - 31/12/2022 TỈNH …….

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Đơn vị công tác	Số lượng	Hình thức xử lý								Lý do bị xử lý
			Bị xử lý ký luật				Bị xử phạt hành chính		Xử lý hình sự		
			Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lượng	Cách chức	Số tiền bị phạt	Số tiền phải bồi thường	Bị khởi tố	Đã bị kết án	
1											
2											
.											

Phục lục 11:

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH ……

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện								Ghi chú
		Khối lượng	2017	2018	2019	2019	2020	2021	2022	
1	*2*	*4*								*5*
I	**Phát triển rừng**									
1	Trồng rừng tập trung (1.000 ha)									
a	Rừng phòng hộ, đặc dụng									
b	Rừng sản xuất									
	Trong đó: rừng thâm canh gỗ lớn									
2	Khoanh nuôi tái sinh (1.000 ha/năm)									
3	Trồng cây phân tán (tr. cây)									
4	Chuyển hóa rừng kinh doanh gỗ lớn (1.000 ha)									
5	Tỷ lệ diện tích rừng trồng được kiểm soát chất lượng giống (%)									
6	Năng suất rừng trồng bình quân (m^3/ha/năm)									
II	**Khai thác gỗ**									
	Khai thác gỗ rừng trồng tập trung									
III	**Thu dịch vụ môi trường rừng**									
	TW điều phối									
	Tỉnh Thu									

Phụ lục 12:
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRỒNG RỪNG THAY THẾ TỈNH ……

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên chương trình, dự án	Diện tích phải trồng rừng thay thế (ha)	Năm chuyển mục đích sử dụng	Kết quả thực hiện														Ghi chú
				Tổng cộng	Năm						Chia ra theo hình thức thực hiện							
					2017	2018	2019	2020	2021	2022	Chủ dự án tự trồng (ha)	Bố trí từ nguồn NSNN (ha)	Nộp tiền trồng rừng thay thế					
													Diện tích đã trồng (ha)	Số tiền (triệu đồng)				
														Số tiền phải nộp	Đã nộp	Đã giải ngân		
1	2	3	4	5	6	7					8	9	10	11	12	13	14	
I	**Nhóm dự án quốc phòng, an ninh**																	
1	Dự án …																	
2	……..																	
II	**Nhóm dự án công trình công cộng, anh sinh xã hội**																	
1	Dự án …																	
2	……..																	
III	**Nhóm dự án phát triển nông lâm nghiệp**																	
1	Dự án …																	
2	……..																	

IV	**Nhóm dự án khai thác khoáng sản**																
1	Dự án …																
2	……..																
V	**Nhóm dự án đầu tư công nghiệp, du lịch, thương mai**																
1	Dự án …																
2	……..																
VI	**Nhóm dự án Thủy điện**																
1	Dự án …																
2	……..																
VII	**Nhóm dự án khác**																
1	Dự án …																
2	……..																

Phụ lục 13:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẢO VỆ RỪNG NĂM 2017 -2022 TỈNH ……

(Kèm theo Văn bản số /BNN-TCLN ngày / /2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Hạng mục	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021	2022	So sánh với cùng kỳ 2017 (tăng +, giảm -)	
									SL	%
I	**Số vụ vi phạm**	**Vụ**								
1	Phá rừng trái phép	Vụ								
-	Phá rừng Đặc dụng	Vụ								
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ								
-	Phá rừng Phòng hộ	Vụ								
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ								
-	Phá rừng sản xuát	Vụ								
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ								
2	Khai thác rừng trái phép	Vụ								
3	Quy định về PCCC rừng	Vụ								
-	Cháy rừng Đặc dụng	Vụ								
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ								
-	Cháy rừng Phòng hộ	Vụ								
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ								

-	Cháy rừng sản xuát	Vụ								
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ								
4	Quy định về sử dụng đất lâm nghiệp	Vụ								
-	Vi phạm các quy định về quản lý động, thực vật hoang dã (Cites)	Vụ								
5	Vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép	Vụ								
6	Vi phạm về chế biến gỗ và lâm sản	Vụ								
7	Vi phạm khác	Vụ								
II	**Số vụ đã xử lý**	Vụ								
-	Xử lý hình sự	Vụ								
+	Trong đó Số bị can	Người								
-	Xử phạt hành chính	Vụ								
III	**Chống người thi hành công vụ**	Vụ								
IV	**Bị thiệt hại**	Ha								
1	**Cháy rừng**	Ha								
-	Cháy Đặc dụng	Ha								
+	Rừng tự nhiên	Ha								
+	Rừng trồng	Ha								
-	Cháy rừng Phòng hộ	Ha								
+	Rừng tự nhiên	Ha								
+	Rừng trồng	Ha								
-	Cháy rừng sản xuát	Ha								
+	Rừng tự nhiên	Ha								

+	Rừng trồng	Ha								
2	Phá rừng									
-	Phá rừng Đặc dụng	Vụ								
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ								
-	phá rừng Phòng hộ	Vụ								
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ								
-	phá rừng sản xuất	Vụ								
+	Rừng tự nhiên	Vụ								
+	Rừng trồng	Vụ								
V	**Thu nộp ngân sách**	**1000đ**								
VI	**Lâm sản tịch thu**	**m3**								
-	Gỗ tròn	m3								
+	Trong đó gỗ quý hiếm	m3								
-	Gỗ xẻ	m4								
+	Trong đó gỗ quý hiếm	m5								
VII	**Động vật rừng bị tịch thu**									
-	Theo con	Con								
-	Theo trọng lượng	Kg								
+	Trong đó quý hiếm	Con								